

*

Số: -BC/BCSD

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Năm 2024 là năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Ngay từ những tháng đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024 theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 19. Với sự đoàn kết phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự quyết tâm nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 ước tăng 10%¹ so với cùng kỳ năm trước, đạt cao hơn so với kịch bản đề ra (tăng 8,22%). Trong đó, khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 13,71%; khu vực dịch vụ tăng 6,93%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,9%.

2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

2.1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) ước đạt 13.527 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước².

¹- Xếp thứ 7 toàn quốc và thứ 3 vùng đồng bằng sông Hồng.

²- Trong đó, giá trị sản xuất trồng trọt tăng 1,6%, chăn nuôi tăng 7,2%, thủy sản tăng 7,6%, lâm nghiệp tăng 16,9%.

Trồng trọt: Sản xuất cây rau màu vụ đông, vụ xuân và sản xuất lúa chiêm xuân đạt kết quả tốt, tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng³. Niên vụ vải 2024 toàn tỉnh có 8.850 ha, sản lượng ước đạt 45.000 tấn, thấp hơn năm trước⁴.

Chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Ước tổng đàn lợn đạt 440.000 con, tăng 4,6%; đàn gia cầm 16,5 triệu con, tăng 4,3%; đàn trâu, bò 20.010 con, tăng 1,9%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 35.289 tấn, tăng 6,4%; trứng gia cầm đạt 315.395 nghìn quả, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

Thủy sản: Tổng diện tích nuôi thủy sản khoảng 12.455 ha. Sản lượng thủy sản ước đạt 55.127 tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước⁵. Đối tượng nuôi đa dạng như cá rô phi đơn tính, diêu hồng, trắm cỏ, trắm đen, chép, rô đồng, trê, ốc nhồi, trạch, éch... Thời điểm cuối tháng 3/2024, do biến động môi trường, hàm lượng oxy hòa tan thấp, nồng độ khí độc cao vượt giới hạn cho phép làm cá lồng chết khoảng 1.000 tấn⁶, làm giảm khoảng 1,1 điểm % tăng trưởng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm.

Lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là công tác phòng cháy, chữa cháy rừng⁷.

2.2. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 180.034 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng ngành công nghiệp tập trung vào một số sản phẩm chủ yếu như: Điện sản xuất tăng 19,7%, sắt thép không hợp kim tăng 8,2%, thức ăn chăn nuôi tăng 12,4%, nước thương phẩm tăng 8,8%; tuy nhiên, còn một số ngành tăng trưởng âm do ảnh hưởng của thị trường như xi măng giảm 0,5%, lắp ráp ô tô giảm 24,9%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 10.004 tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Thương mại, dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 25.067 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh

³- Diện tích lúa chiêm xuân đạt 53.905ha, bằng 100,8% KH; năng suất ước trên 67 tạ/ha cao hơn vụ xuân năm trước (65,46 tạ/ha). Rau màu vụ xuân gieo trồng được 10.111 ha, bằng 101,1%KH; sản lượng đạt 178.478 tấn, tăng 5.131 tấn.

⁴- Năm trước đạt 57.530 tấn.

⁵- Trong đó, sản lượng nuôi trồng ước đạt 54.209 tấn (tăng 7,6%), khai thác 918 tấn (giảm 1,4%).

⁶- Tập trung ở xã Tiền Tiến và phường Nam Đồng (TP Hải Dương).

⁷- 6 tháng đầu năm trên địa bàn TX Kinh Môn và TP Chí Linh có xảy ra một số điểm cháy nhỏ, các đám cháy đều được phát hiện sớm, dập tắt kịp thời, không thiệt hại cây trồng chính.

thu dịch vụ đạt 50.386 tỷ đồng, tăng 12,9%.

Hoạt động vận tải, kho bãi tiếp tục phát triển, tổng doanh thu ước đạt 7.728 tỷ đồng, tăng 16,3%. Hoạt động du lịch đạt nhiều kết quả tích cực, ước đón và phục vụ khoảng 1.468 nghìn lượt khách⁸, tăng 59,3%; doanh thu du lịch ước đạt 623,6 tỷ đồng, tăng 54,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động xuất nhập khẩu giữ đà tăng trưởng tốt. Ước giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 4.756 triệu USD, tăng 7,4%; hàng hóa nhập khẩu 3.925 triệu USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tài chính, tín dụng, ngân hàng

3.1. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN 6 tháng đầu năm là 14.283,5 tỷ đồng, đạt 72,7% dự toán, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa 12.366,7 tỷ đồng⁹, đạt 76% dự toán, tăng 50%; thu xuất nhập khẩu 1.924 tỷ đồng, đạt 71% dự toán, tăng 4%.

Chi NSNN bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định. Tổng chi NSNN là 6.220,3 tỷ đồng, bằng 34,1% dự toán, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi thường xuyên 4.792 tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán; chi các chương trình mục tiêu trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương 656,9 tỷ đồng, bằng 39,7% dự toán.

3.2. Tín dụng, ngân hàng

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho lưu thông và nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng. Tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh và động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu trong tầm kiểm soát. Chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh.

Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 200.670 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ tín dụng 138.603 tỷ đồng, tăng 10,8%. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm so với cuối năm 2023¹⁰; nợ xấu nội bảng chiếm 1,1%

⁸- Trong đó bao gồm 1.429 nghìn lượt khách nội địa, 39 nghìn lượt khách quốc tế.

⁹- Trong đó, tổng thu trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, lợi nhuận cổ tức được chia đạt 8.980 tỷ đồng, đạt 73% dự toán (tăng 23%).

¹⁰- Lãi suất huy động giảm từ 0,2-0,5%/ năm đối với các kỳ hạn từ 01 tháng trở lên so với cuối năm 2023. Hiện nay, lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 0,1-0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 1,7-3,2%/năm đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 đến dưới 6

tổng dư nợ.

4. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 26.529 tỷ đồng (*đạt 37,3% kế hoạch năm*), tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn khu vực nhà nước ước 3.698 tỷ đồng, tăng 27,9%; vốn khu vực ngoài nhà nước 17.053 tỷ đồng, tăng 5,9%; vốn khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài 5.778 tỷ đồng, tăng 20,4%.

4.1. Về đầu tư công

Thực hiện phân bổ vốn năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, với tổng kế hoạch vốn là 8.426,9 tỷ đồng, bao gồm vốn NSNN cấp tỉnh là 5.078,4 tỷ đồng¹¹ và vốn cấp huyện, xã là 3.311,2 tỷ đồng¹²; vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư là 37,3 tỷ đồng.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn lập kế hoạch giải ngân năm 2024 và cam kết giải ngân theo kế hoạch, gắn với đôn đốc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó, ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm và các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; 04 trục giao thông quan trọng kết nối liên vùng¹³.

tháng; 3,0-4,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng và 4,7-5,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất cho vay giảm từ 0,5-1,5%/năm so với cuối năm 2023. Lãi suất cho vay VND áp dụng phổ biến ở mức 4,5-7,5%/năm đối với ngắn hạn và từ 7,5-9,5%/năm đối với trung dài hạn. Lãi suất cho vay USD ngắn hạn phổ biến ở mức 3,0-4,0%/năm, trung dài hạn phổ biến ở mức 4,5-6,5%/năm.

¹¹- Vốn trong nước nguồn NSDP là 3.591,7 tỷ đồng (*trong đó, vốn kế hoạch năm 2024 là 3.005 tỷ đồng; vốn năm 2023 kéo dài sang 2024 là 586,7 tỷ đồng*); vốn NSTW là 1.131,76 tỷ đồng. Vốn nước ngoài là 354,9 tỷ đồng.

¹²- Bao gồm: phân bổ theo tiêu chí, định mức là 1.825,7 tỷ đồng; ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu là 1.422,7 tỷ đồng; vốn năm 2023 kéo dài sang 2024 là 62,8 tỷ đồng.

¹³- 04 trục giao thông kết nối quan trọng (13 dự án - tổng mức đầu tư khoảng 9.330 tỷ đồng), gồm: **(1)** Trục giao thông nối đường Vũ Công Đán, thành phố Hải Dương đến thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang kết nối với nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng tại đường tỉnh 392, gồm 04 dự án (TMĐT khoảng 2.826 tỷ đồng), bao gồm: **(i)** Đầu tư mở rộng đường Vũ Công Đán, thành phố Hải Dương (TMĐT 1.138 tỷ đồng); **(ii)** Xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài nối đường Vũ Công Đán thành phố Hải Dương, huyện Cẩm Giàng (TMĐT khoảng 435 tỷ đồng - không bao gồm 1,79 km qua khu công nghiệp Đại An mở rộng); **(iii)** Xây dựng cầu Cây và đường dẫn hai đầu cầu, tỉnh Hải Dương (TMĐT 203 tỷ đồng); **(iv)** Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-Km23+920) và đường dẫn đầu cầu Cây đến đường tỉnh 394 (TMĐT khoảng 1.050 tỷ đồng). **(2)** Nút giao lập thể với Quốc lộ 5 tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành nằm trên trục kết nối Hải Dương với tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng, gồm 04 dự án (TMĐT khoảng 3.368 tỷ đồng), bao gồm: **(i)** Xây dựng nút giao lập thể với QL.5 tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (TMĐT khoảng 1.867 tỷ đồng); **(ii)** Xây dựng cầu vượt sông Kinh Môn và đường dẫn nối nút giao lập thể với Quốc lộ 5 (TMĐT khoảng

Tính đến ngày 30/6/2024, vốn đã giải ngân là 1.087 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 12,9% so với tổng vốn thanh toán và bằng 15,7% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (6.931,695 tỷ đồng).

4.2. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Sáu tháng đầu năm, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 185 triệu USD¹⁴, bằng 83% so với cùng kỳ năm trước; trong đó cấp mới 33 dự án với số vốn 138,6 triệu USD, 14 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn 43,4 triệu USD.

Thu hút đầu tư mới 31 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký 5.796 tỷ đồng, tăng gấp 10,8 lần so với cùng kỳ năm trước¹⁵. Điều chỉnh 73 lượt dự án, với tổng vốn tăng thêm 2.064 tỷ đồng. Thu hồi, chấm dứt hoạt động 06 dự án.

Thành lập mới 1.328 doanh nghiệp (*tương đương cùng kỳ năm trước*), với vốn đăng ký 7.708 tỷ đồng (giảm 3,7%). Có 1.221 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, tăng 18,4% và 390 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, bằng 69% so với cùng kỳ năm trước.

5. Về quy hoạch và phát triển hạ tầng

5.1. Tập trung rà soát, hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch tỉnh và xây dựng Kế hoạch thực hiện. Lập, điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2022-

600 tỷ đồng - *Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô cầu và đường theo quy hoạch được duyệt*); (iii) Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B, thị xã Kinh Môn (TMĐT khoảng 289 tỷ đồng - *Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt*); (iv) Xây dựng Đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và nhánh đi nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 (TMĐT khoảng 612 tỷ đồng - *Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường (Bn= 12m) theo quy hoạch được duyệt*). (3) *Trục giao thông nối Quốc lộ 5 (khu vực cầu Lai Vu), qua thị trấn huyện Thanh Hà, cầu Hợp Thanh đến nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, gồm 03 dự án (TMĐT khoảng 1.987 tỷ đồng), bao gồm: (i) Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới tuyến đường tránh trung tâm Thị trấn Thanh Hà (TMĐT khoảng 720 tỷ đồng); (ii) Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh (TMĐT 421 tỷ đồng); (iii) Đầu tư xây dựng đường 396 kéo dài (TMĐT 846 tỷ đồng); trong đó giai đoạn 2023-2025 đầu tư đoạn nối từ cầu Quang Thanh đến nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (dài 2,5 km) khoảng 150 tỷ đồng.* (4) *Trục giao thông nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 18 (từ thành phố Hải Dương, qua cầu Hàn, qua địa bàn huyện Nam Sách, cầu Tân An đến thành phố Chí Linh), gồm 02 dự án (TMĐT khoảng 1.149 tỷ đồng), bao gồm: (i) Đầu tư mở rộng đường dẫn đầu cầu Hàn, đoạn từ đầu cầu Hàn (phía huyện Nam Sách) đến nút giao ĐT.390 và xây dựng tuyến mới nối nút giao ĐT.390 đến QL.18 (TMĐT khoảng 468 tỷ đồng - *Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt tuyến mới nối nút giao ĐT.390D đến cầu Tân An*); (ii) Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối QL.18, thành phố Chí Linh (TMĐT khoảng 681 tỷ đồng - *Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô cầu và đường theo quy hoạch được duyệt*).*

¹⁴- Lũy kế, trên địa bàn tỉnh hiện có 566 dự án đầu tư nước ngoài đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn 10.468 triệu USD (trong KCN 313 dự án, số vốn 6.284,9 triệu USD; ngoài KCN 253 dự án, số vốn 4.183,1 triệu USD).

¹⁵- Lũy kế, toàn tỉnh hiện có 1.750 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn 112.493 tỷ đồng (trong KCN 82 dự án, số vốn 14.290 tỷ đồng; ngoài KCN 1.668 dự án, số vốn 98.203 tỷ đồng).

2030, định hướng đến năm 2045; kế hoạch lập quy hoạch các dự án khu đô thị, khu dân cư và điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu đất đai trên địa bàn tỉnh.

5.2. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thủy văn, thiên tai, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; đánh giá hiện trạng công trình đê điều, xác định và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu, phương án hộ đê trên địa bàn tỉnh năm 2024. Thực hiện các giải pháp giảm thiểu nguy cơ thiếu nước trong mùa khô và đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung. Kiểm tra, đánh giá tổng thể 34 công trình cấp nước sạch được đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia.

5.3. Tổ chức rà soát, đánh giá đề án bảo trì đường bộ và xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng công tác bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh, ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với 02 nhà đầu tư Ga Cao Xá¹⁶ và Cảng Hồng Phúc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Lập hoàn thiện Đề án nâng cao năng lực vận tải thủy nội địa và Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; hồ sơ đấu nối Quốc lộ.

5.4. Tập trung giải quyết vướng mắc, bảo đảm tiến độ thực hiện Dự án Đường dây 500kV Nhà máy nhiệt điện Nam Định I - Phố Nối; vị chỉnh tuyến đường dây 110kV cấp điện cho TBA 110kV Tứ Kỳ, tuyến đường dây 220kV Gia Lộc - Hải Phòng; thỏa thuận vị trí xây dựng trạm biến áp 220kV Tân Việt và đường dây 220kV Tân Việt (Bình Giang) - Rẽ Gia Lộc - Phố Nối; điều chỉnh các tuyến đường dây 110 - 220kV nằm trong KCN Hoàng Diệu; chấp thuận hướng tuyến đường dây 110kV và vị trí TBA 110kV Thanh Miện 2, hướng tuyến đường dây 110kV thuộc dự án xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc.

Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện trong thời gian cao điểm. Chấp thuận phương án vận hành lưới điện tỉnh Hải Dương năm 2024 dự phòng khi Hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn hoặc vận hành trong chế độ khẩn cấp.

5.5. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh. Hoàn thiện Quy chế quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh; Quy chế khai thác, sử dụng ứng dụng dành cho người dân (app Smart-HaiDuong).

Triển khai kết nối toàn diện với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung

¹⁶- Tháng 5/2024 đã tổ chức khai trương đoàn tàu vận chuyển hàng hoá đầu tiên xuất phát từ ga Cao Xá tham gia hành trình liên vận quốc tế, kết nối trực tiếp với đường sắt Trung Quốc và đường sắt các nước nằm trên tuyến vận tải đường sắt Á - Âu.

cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số EMC¹⁷. Đề xuất thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số với các tỉnh, thành phố (*Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hòa Bình, Nam Định, Thái Bình, Lạng Sơn*).

5.6. Tập trung giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng các KCN¹⁸. Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời công tác quy hoạch xây dựng, quản lý môi trường tại các KCN.

Quyết định giao chủ đầu tư hạ tầng 06 CCN¹⁹ và hướng dẫn triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN mới được thành lập. Giải quyết vướng mắc, tồn tại liên quan đến CCN²⁰; nghiên cứu phương án phát triển các CCN trên địa bàn huyện Ninh Giang, thị xã Kinh Môn và các CCN đã thành lập trên khu vực đường trục Bắc - Nam.

5.7. Thực hiện tốt công tác cho thuê đất, giao đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; phê duyệt phương án giá đất, phương án giá thu tiền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²¹.

Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương đợt 1 năm 2024. Ban hành 02 quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; 01 quyết định đóng cửa mỏ; cấp 02 giấy phép khai thác khoáng sản. Gia hạn 06 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; điều chỉnh nội dung 03 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; ban hành 03 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh công trình khai thác, sử dụng nước phục vụ sinh hoạt, 09 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Thành lập Đoàn kiểm tra đột xuất tổng thể hoạt động tập kết, vận chuyển, tiêu thụ tro, xỉ thải của Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương gắn với hoạt động

¹⁷- Hiện nay tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 86%, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 17%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 81%; tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến đạt 99%.

¹⁸- Bao gồm các KCN: An Phát 1, Gia Lộc, Kim Thành, Lương Điền – Ngọc Điền, Phúc Điền mở rộng, Tân Trường mở rộng, và giai đoạn 2 của KCN Đại An mở rộng.

¹⁹- Bao gồm các CCN: Văn An 1 (Chí Linh), Ngũ Hùng - Thanh Giang (Thanh Miện); An Đông (Nam Sách); Thái Tân (Nam Sách); Phía Tây Việt Hoà (TPHD); Yết Kiêu (Gia Lộc).

²⁰- Bao gồm các CCN: Hồng Phúc - Hưng Long (Ninh Giang); Ba Hàng (TPHD); Thăng Long (Kinh Môn).

²¹- Quyết định thuê đất cho 21 tổ chức, diện tích 131,2ha; gia hạn sử dụng đất cho 07 tổ chức, diện tích 12,6ha; giao đất để xây dựng KDC, KĐT cho 02 tổ chức, diện tích 6,7ha; giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 05 tổ chức, diện tích 1,5ha; giao đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại 04 điểm dân cư, diện tích 3,05ha; chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang hình thức trả tiền một lần cho 01 tổ chức, diện tích 0,9ha. Phê duyệt phương án giá đất cụ thể cho 06 dự án; 14 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB. Cấp Giấy chứng nhận: 10.500 hồ sơ; đăng ký giao dịch bảo đảm: 25.385 hồ sơ; đăng ký biến động: 43.278 hồ sơ.

bến bãi trên địa bàn thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh và huyện Kim Thành. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 15 dự án; cấp giấy phép môi trường cho 59 dự án.

6. Lĩnh vực xã hội

6.1. Lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai có hiệu quả công tác việc làm, giới thiệu tạo việc làm mới và quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, đã tư vấn việc làm, tư vấn học nghề và tư vấn pháp luật lao động cho 14.630 lượt lao động; giới thiệu việc làm cho 3.441 người; tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp 4.771 người. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp²².

Tổ chức thành công Lễ phát động Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động - Tháng công nhân năm 2024. Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động năm 2024; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng vận động triển khai bảo hiểm xã hội toàn dân và hoạt động tuyên truyền bảo hiểm xã hội toàn dân năm 2024.

Ban hành các kế hoạch triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2024. Tổ chức thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển thanh niên và nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024. Tổ chức thành công Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hải Dương năm 2024; Ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, Hội nghị tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2024.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công²³. Triển khai chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch triển khai công

²²- Từ 01/01/2024 đến ngày 08/6/2024, đã có 5.727 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng là 4.997 người với tổng số kinh phí gần 118 tỷ đồng. Hỗ trợ học nghề đối với 28 người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng số kinh phí 150 triệu đồng. Trong đó, tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp 4.372 hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Đề án 06, đạt tỷ lệ 76,34%.

²³- Ban hành Nghị quyết về việc thăm, tặng quà cho đại diện thân nhân liệt sĩ, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; thương binh, bệnh binh, quân nhân trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ trên địa bàn tỉnh. Thành lập Đoàn thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ tại tỉnh Điện Biên. Phối hợp với tỉnh Hưng Yên triển khai sửa chữa, nghiệm thu, bàn giao và tổ chức Lễ khánh thành Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn và Đường 9 tỉnh Quảng Trị...

tác an sinh xã hội đối với người nghèo và cận nghèo²⁴, người cao tuổi²⁵, trẻ em và bình đẳng giới²⁶.

6.2. Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

6.2.1. Hoàn thành chương trình năm học 2023-2024 tại các cấp học; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định. Triển khai công tác xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9; tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập, thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Triển khai nghiêm túc Kế hoạch thực hiện Đề án thăng hạng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ được triển khai thực hiện nghiêm túc; triển khai có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học²⁷.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đầu tư²⁸.

6.2.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2024 với tổng số là 29 đề tài²⁹.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghệ và sở hữu trí tuệ; công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh³⁰. Triển khai thực hiện các

²⁴- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024...

²⁵- Kế hoạch thực hiện Luật người cao tuổi, chương trình người cao tuổi và một số chính sách trợ giúp đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” tỉnh Hải Dương năm 2024...

²⁶- Kế hoạch về Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch về Thực hiện công tác trẻ em tỉnh Hải Dương năm 2024; Kế hoạch về Thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Hải Dương năm 2024; Kế hoạch về tháng hành động vì trẻ em tỉnh Hải Dương năm 2024...

²⁷- Tổ chức thành công Hội nghị triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học năm học 2023-2024; dạy học thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5... Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 9, lớp 12 năm học 2024-2025, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hè năm 2024 và năm học 2024-2025.

²⁸- Tính đến nay, trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 78,09%, trong đó: cấp học Mầm non là 68,16%, cấp Tiểu học là 84,36%, cấp THCS là 87,25% và cấp THPT là 61,4%.

²⁹- Lĩnh vực khoa học nông nghiệp: 09 Đề tài; Lĩnh vực khoa học y - dược: 04 đề tài; Lĩnh vực khoa học xã hội: 6 đề tài; Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: 04 đề tài; Chương trình: “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025”: 06 đề tài.

³⁰- Tổ chức thẩm định công nghệ cho 26 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đánh giá về công nghệ 02 trạm xử lý nước thải. Tổ chức thẩm định 167 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa

dịch vụ về đo lường, thử nghiệm³¹; dịch vụ sự nghiệp công về hoạt động thông tin khoa học, chuyên gia tiên bộ khoa học công nghệ.

Tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - khơi dậy khát vọng, kiến tạo tương lai”. Nghiên cứu điều chỉnh một số nội dung của Đề án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030”.

6.3. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác khám chữa bệnh được đảm bảo. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, không xuất hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm³². Tổ chức rà soát thay đổi quy mô giường bệnh theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh chủ động mua sắm thuốc thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BYT; xây dựng danh mục thuốc đấu thầu và tổ chức cung ứng thuốc năm 2024-2025; tổng hợp nhu cầu thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024-2026. Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và ban hành các Kế hoạch hoạt động chuyên môn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 trong lĩnh vực Y tế³³.

Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Trong 6 tháng đầu năm, số trẻ sinh là 9.325 trẻ, giảm 638 trẻ so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh 119 bé trai/100 bé gái, giảm 3,47 điểm %; tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 55%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 50%.

6.4. Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, của đất nước³⁴. Xây dựng kế hoạch hợp tác với Tổng Công ty Hàng

nhập khẩu cho các doanh nghiệp, 10 hồ sơ công bố hợp quy.

³¹- Kiểm định 11.781 phương tiện đo các loại, thử nghiệm 97 mẫu vật liệu xây dựng...

³²- Tính từ đầu năm đến nay: Ghi nhận 40 trường hợp mắc sốt xuất huyết, không ghi nhận ổ dịch; 256 trường hợp mắc tay chân miệng, đa số trường hợp mắc dưới 6 tuổi, không ghi nhận trường hợp nặng, tử vong; 230 trường hợp mắc thủy đậu; 218 trường hợp mắc Covid-19. Các bệnh khác Cúm A/H5N1, H7N9... không phát hiện các trường hợp nghi mắc.

³³- Kế hoạch Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2024; Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024; Kế hoạch Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và triển khai hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế...

³⁴- Chào mừng kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đón Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; tuyên truyền Hội nghị Công bố quy hoạch tỉnh; kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước và 138

không Việt Nam (Vietnam Airlines), trong đó tập trung cho các hoạt động xúc tiến du lịch, hàng không, đầu tư, thương mại, quảng bá hình ảnh về văn hoá, du lịch của tỉnh, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu đối tác toàn diện.

Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; Chương trình quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình... Triển khai xây dựng, phát triển mô hình thôn, khu dân cư gắn với việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử văn minh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh và liên ngành theo lịch thi đấu các môn thể thao tỉnh năm 2024; Giải việt dã “Hành trình kết nối di sản tỉnh Hải Dương lần thứ nhất năm 2024”; Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Ngày hội xuống nước năm 2024.

7. Công tác tư pháp, thanh tra và nội vụ

7.1. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp. Ban hành Quyết định công bố nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu; Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tổ chức thành công Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024. Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; Đề án về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh giai đoạn 2024-2030. Xây dựng phương án và tổ chức khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đã thực hiện số hóa 100% hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; lập 309 bản lý lịch tư pháp điện tử; cấp 16.029 phiếu lý lịch tư pháp. Trợ giúp pháp lý 260 vụ việc³⁵. Tổ chức thành công 118 cuộc đấu giá và thực hiện công chứng 11.237 việc, chứng thực 14.357 việc.

7.2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra, Danh sách thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2024. Đã triển khai theo kế hoạch 61 cuộc thanh tra hành chính, 03 cuộc thanh tra đột xuất và 198 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành³⁶.

năm ngày Quốc tế lao động; 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn; 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...

³⁵- Lĩnh vực hình sự 207 việc; lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình 49 việc; lĩnh vực hành chính 01 việc; lĩnh vực khác 03 việc.

³⁶- Qua thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị thu hồi 12,289 tỷ đồng; giảm trừ quyết toán và xử lý khác là 21,699 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính 3,742 tỷ đồng.

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp 3.941 lượt công dân, 33 đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận 4.328 đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị. Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 2.073 đơn; đã có kết quả giải quyết 111 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

7.3. Hoàn thiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025 gửi Bộ Nội vụ³⁷.

Kịp thời ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm của tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và tình hình thực tế của địa phương. Làm tốt công tác quản lý, tuyển dụng và sử dụng công chức, viên chức theo quy định. Ban hành Đề án, Kế hoạch về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III; Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III, hạng V lên hạng IV năm 2024; Đề án, Kế hoạch về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024.

8. Công tác quốc phòng, an ninh

8.1. Tổ chức huấn luyện, luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị năm 2024, bảo đảm nghiêm túc, đạt hiệu quả thiết thực. Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện.

Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng tốt. Tổ chức Lễ tiễn quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự; tư vấn giới thiệu việc làm và đăng ký ngạch dự bị động viên theo quy định.

8.2. Chủ động triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người năm 2024; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 138 cấp huyện và cấp xã. Trong 6 tháng đầu năm, tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội xảy ra 228 vụ, 473 đối tượng, giảm 25,5% so với cùng kỳ năm 2023. Phát hiện, bắt giữ 300 vụ, 362 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; 374 vụ, 637 đối tượng về ma túy; 401 vụ việc vi phạm các quy định về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải³⁸.

³⁷- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương giảm từ 235 đơn vị hành chính cấp xã còn 207 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 151 xã, 46 phường, 10 thị trấn), giảm 28 đơn vị (gồm 27 xã, 01 phường).

³⁸- Phát hiện xử lý 40 vụ vi phạm xả nước thải gây ô nhiễm môi trường; phạt tiền 1,491 tỷ đồng.

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trên địa bàn tỉnh³⁹. Tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024; triển khai kiểm tra định kỳ phòng cháy, chữa cháy và kiến nghị khắc phục, xử phạt theo quy định⁴⁰. Tai nạn giao thông xảy ra 407 vụ, làm chết 112 người, bị thương 335 người. Phát hiện xử lý 22.391 trường hợp vi phạm (tăng 39,8%), phạt tiền trên 61,5 tỷ đồng (tăng 66,7%).

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP. Thành lập Tổ bảo vệ An ninh trật tự trên địa bàn tỉnh (*đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2024*); quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ An ninh trật tự ở cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

1.1. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, sự phối hợp thường xuyên của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất, quyết liệt, luôn đổi mới của UBND, Lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2024 sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cơ quan được nâng lên rõ nét, trong chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhiệm vụ đã tốt hơn.

1.2. Kinh tế tăng trưởng bứt phá, cao hơn kịch bản đề ra (*GRDP 6 tháng đầu năm ước tăng 10% - kịch bản tăng 8,22%*).

1.3. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (*năm 2023, PCI tăng 15 bậc, đứng thứ 17/63 tỉnh, thành phố*).

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tăng 11,5%⁴¹; tăng trưởng ở cả 3 khu vực nhà nước, ngoài nhà nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

1.4. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả cao, tăng 36,9% (hoàn thành 72,7% dự toán).

1.5. Ban hành kịp thời và thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên

³⁹- Vận động thu hồi 184 súng các loại, 85 viên đạn, 03 lựu đạn, 12 kíp nổ, 32 VKTS, 208 CCHT. Phát hiện đấu tranh về vũ khí 04 vụ, 05 đối tượng, khởi tố 04 vụ, 05 đối tượng, tang vật thu giữ 03 dao bầu, 01 kiếm. Phát hiện 130 vụ, 162 đối tượng, thu 702,77 kg pháo các loại và 7,11 kg thuốc pháo.

⁴⁰- Kiểm tra định kỳ an toàn PCCC và CNCH 2.509 lượt cơ sở; phát hiện, hướng dẫn, kiến nghị khắc phục 2.966 nội dung tồn tại về PCCC và CNCH. Xử phạt vi phạm hành chính về PCCC 328 trường hợp, số tiền 7.798.350.000 đồng; tạm đình chỉ hoạt động đối với 48 cơ sở; đình chỉ hoạt động đối với 62 cơ sở không đảm bảo các điều kiện về PCCC.

⁴¹- Cùng kỳ năm 2023 chỉ tăng 0,8%.

địa bàn tỉnh ổn định.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn:

(1) Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, thống nhất.

(2) Tốc độ tăng trưởng Quý II/2024 có dấu hiệu chững lại, chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp - xây dựng⁴².

(3) Công tác lập, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công triển khai thực hiện đúng luật, bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác phân bổ vốn đầu tư, nhưng tỷ lệ giải ngân còn thấp, dưới mức trung bình của cả nước⁴³.

(4) Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng trưởng chậm⁴⁴, doanh nghiệp quay trở lại thị trường giảm 1/3 so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Nguyên nhân:

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, chủ yếu là:

(1) Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo, gây khó khăn, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo điều hành.

(2) Năm 2024 nhiều quy định pháp luật mới được ban hành và một số chính sách, quy định phải chờ hướng dẫn để có căn cứ tổ chức thực hiện⁴⁵. Các thị trường xuất khẩu truyền thống chưa hoàn toàn phục hồi. Thị trường bất động sản trầm lắng.

Trong đầu tư công, theo quy định từ khi hình thành dự án đến khi có thể giải ngân được vốn, phải tổ chức thực hiện qua nhiều giai đoạn, tương ứng với từng giai đoạn thì quy trình, trình tự, thủ tục chịu sự điều chỉnh của nhiều luật theo từng tính chất của dự án⁴⁶.

⁴²- Tăng trưởng GRDP Quý I/2024 là 10,11%, Quý II/2024 là 9,91%. Trong đó, sản xuất nông, lâm, thủy sản Quý II tăng thấp hơn 2,82 điểm %, công nghiệp thấp hơn 0,06 điểm %, xây dựng thấp hơn 3,67 điểm %.

⁴³- Tính đến hết tháng 5/2024, tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước là 22,34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

⁴⁴- 6 tháng đầu năm không tăng so với cùng năm trước (kế hoạch năm 2024 tăng 15%).

⁴⁵- Tại báo cáo số 25/BC-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh đã tiếp tục đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết tháo gỡ khó khăn 13 nhóm nhiệm vụ (tương ứng với 21 nội dung) có liên quan trực tiếp đến sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

⁴⁶- Như: Luật Xây dựng, Luật NSNN, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế...

(3) Một số địa phương chưa thường xuyên đôn đốc, có những biện pháp quyết liệt để giải quyết tình trạng dự án chậm tiến độ.

(4) Một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa quyết liệt, kịp thời, nhạy bén, sâu sát trong triển khai thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2024, diễn biến tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Mặc dù xung đột địa chính trị nhiều nơi vẫn còn căng thẳng, nền kinh tế toàn cầu đang trên đà hồi phục nhanh chóng, các nước tích cực triển khai nhiều giải pháp kích thích kinh tế mới, làm tăng thêm sức ép cạnh tranh. Trong nước, Chính phủ triển khai nhiều chương trình, đề án, kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đầu tư công, tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên mọi lĩnh vực. Đứng trước bối cảnh đó, 6 tháng cuối năm 2024 xác định là thời điểm tăng tốc, làm tiền đề bứt phá và về đích cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025⁴⁷. Theo đó, các cấp, các ngành, đơn vị trong tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp⁴⁸.

1.2. Theo dõi sát sao tiến độ sản xuất, điều tra dự tính dự báo sâu bệnh hại trên cây trồng để chỉ đạo tổ chức sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2024 và vụ đông năm 2024-2025. Xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2024-2025 và Kế hoạch diệt chuột.

1.3. Tổ chức đánh giá tình hình sản xuất chăn nuôi phù hợp với Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Tăng cường việc theo dõi, giám sát chặt chẽ dịch bệnh trên đàn vật nuôi; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm soát

⁴⁷- Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sẽ được triển khai trong tháng 7/2024 theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴⁸- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Đề án mỗi xã một sản phẩm (Đề án OCOP); Đề án Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

hoạt động buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm lưu thông ra vào địa bàn tỉnh. Tổ chức tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho đàn vật nuôi.

1.4. Duy trì và mở rộng diện tích nuôi các loài cá giống chủ lực có giá trị kinh tế; thực hiện tốt công tác phối hợp để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

1.5. Thường xuyên nắm bắt tình hình diễn biến mưa lũ, bão để kịp thời phòng tránh, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do lũ, bão gây ra. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng; làm tốt công tác phát triển rừng.

2. Lĩnh vực công nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, Chương trình khuyến công giai đoạn 2023-2025. Chủ động mời gọi, thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, bán dẫn, Hydrogen...

3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

3.1. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại và thương mại điện tử tỉnh Hải Dương năm 2024. Tổ chức Hội chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, sản phẩm OCOP và nông sản tiêu biểu của tỉnh nhân kỷ niệm 220 năm khởi lập Thành Đông và 70 năm giải phóng thành phố Hải Dương. Xây dựng Kế hoạch Xúc tiến thương mại và thương mại điện tử tỉnh Hải Dương năm 2025, các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2025.

3.2. Thường xuyên theo dõi sát tình hình thị trường, thông tin kịp thời cho doanh nghiệp về việc điều chỉnh các chính sách, quy định của các nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Chủ động phương án hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục, cung cấp hồ sơ, thông tin đáp ứng các quy định mới của nước đối tác.

3.3. Duy trì giám sát hoạt động của hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đủ nguồn cung xăng dầu và cung ứng đủ điện ổn định cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh.

3.3. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới. Thực hiện các nội dung quảng bá du lịch Hải Dương trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Dương, Báo Hải Dương; xây dựng, hoàn thiện Website thông tin du lịch tỉnh Hải Dương. Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024-2030.

Tổ chức tốt mùa du lịch hè 2024; tăng cường công tác quản lý giá dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống. Chuẩn bị các công việc cần thiết để triển khai ký kết hợp tác toàn diện giữa UBND tỉnh và Vietnam Airlines đầu Quý III/2024.

4. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/5/2024. Tích cực triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế.

Triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ; Chương trình tín dụng 30 nghìn tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023, đảm bảo kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp và người vay vốn gặp khó khăn.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an toàn công nghệ thông tin và hoạt động thanh toán trên địa bàn.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện dự án và hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ cho từng doanh nghiệp, từng dự án. Chủ động rà soát, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng; tăng cường thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

6. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công phù hợp với tiến độ thực hiện, đảm bảo giải ngân hết số vốn đã được giao. Trong đó, tập trung ưu tiên bố trí đủ vốn sớm đầu tư hoàn thành dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng và các dự án thuộc các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Giải quyết hiệu quả công tác bồi thường, GPMB. Kịp thời tháo gỡ, xử lý khó khăn, vướng mắc về nguồn cung cát, đá...; thông báo đầy đủ giá vật liệu xây dựng sát với giá thị trường. Làm tốt công tác nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là đối với các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử...; thực hiện nghiêm túc quy định về hóa đơn điện tử và việc xuất hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền. Tiếp tục triển khai miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất theo quy định. Tiến hành rà soát lại toàn bộ các khoản nợ liên quan đến đất, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp cưỡng chế thu nợ thuế.

8. Hoàn thành rà soát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Công điện số 46/CD-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt, Dự án khu du lịch sinh thái Hồ Thanh Long (thành phố Chí Linh).

8.1. Tập trung rà soát, lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung đô thị, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, kế hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị, Đề án phân loại đô thị cấp huyện theo đúng lộ trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương đến năm 2025⁴⁹, bảo đảm thống nhất với quy hoạch tỉnh đã phê duyệt. Thực hiện tốt Đề án Xây dựng và phát triển đô thị Hải Dương theo định hướng xanh, thông minh, hiện đại giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 và các chính sách về nhà ở theo quy định. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương giai đoạn năm 2022-2030, định hướng đến năm 2045.

8.2. Thực hiện tốt công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông và từng bước nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông hiện có. Tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch; tiếp tục kêu gọi đầu tư công trình giao thông bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII trên địa bàn tỉnh.

8.3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024. Khẩn trương tổ chức thực hiện thuê dịch vụ IOC và SOC làm nền tảng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số khác của tỉnh, phân đấu đưa Trung tâm IOC và SOC vào hoạt động trong tháng 9/2024. Triển khai công tác đầu tư hệ thống đài truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo kế hoạch.

⁴⁹- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đô thị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

8.4. Thực hiện tốt công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước. Ban hành quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng. Quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước. Thường xuyên theo dõi và có giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại về xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh⁵⁰.

9. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Ban hành Kế hoạch thực hiện tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền vững” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác An toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh. Triển khai Đề án cho vay giải quyết việc làm giai đoạn 2024-2030; các hoạt động Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2024; Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và các hoạt động quản lý bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong năm 2024.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách bảo hiểm xã hội, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2024; Kế hoạch về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng vận động triển khai bảo hiểm xã hội toàn dân và hoạt động tuyên truyền bảo hiểm xã hội toàn dân năm 2024. Ban hành Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030”. Hoàn thiện việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030” và các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu để ban hành chính sách hỗ trợ học phí đối với học sinh tốt nghiệp THPT khi doanh nghiệp đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, người cao tuổi, người nghèo, cận nghèo, trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội. Hoàn thiện và ban hành Nghị quyết sửa đổi khoản 1 Điều 1 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng

⁵⁰- Hoàn thiện hồ sơ và triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải cho các đô thị thuộc TP. Chí Linh, TX. Kinh Môn, huyện Gia Lộc, huyện Nam Sách, sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hà Lan.

bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh⁵¹. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030; Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và các kế hoạch theo giai đoạn về Phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em; Phòng, tránh tai nạn thương tích; Phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

10. Tăng cường công tác dự báo dịch bệnh; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm. Đảm bảo công tác an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế các tuyến. Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, thuốc thiết yếu cho các cơ sở y tế tuyến huyện, xã còn khó khăn, cơ sở vật chất đã xuống cấp. Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt Chương trình chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế.

Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. Thành lập Trung tâm Bảo vệ sức khỏe tỉnh theo Thông tư số 18/2023/TT- BYT của Bộ Y tế.

11. Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện chương trình mới ở lớp 5, lớp 9, lớp 12, năm học 2024-2025. Triển khai công tác sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2024-2026; thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, giáo viên; ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên, nhân viên ngành giáo dục.

Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

12. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2024 và triển khai công tác xây dựng Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2025. Thực hiện tốt công tác thẩm định cung cấp cơ sở khoa học và pháp lý trong việc đánh giá, lựa chọn công nghệ đối với các dự án đầu tư có sử dụng công nghệ vào trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp.

⁵¹- Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021.

13. Thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, của đất nước.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2024 về “Phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”⁵². Khảo sát, đánh giá hiện trạng lập hồ sơ xếp hạng di tích; đẩy nhanh tiến độ thi công các di tích tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp năm 2024.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng toàn diện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững; kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông về ngày Gia đình Việt Nam năm 2024.

Hoàn thiện Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao các cấp tỉnh Hải Dương lần thứ X năm 2026; Đề án chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hải Dương tham dự Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh và liên ngành theo lịch thi đấu các môn thể thao năm 2024; cử các đội tuyển thể thao tập huấn đội tuyển quốc gia và tập huấn, thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

14. Tập trung triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng thẩm định, xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao điểm số và xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1). Tổ chức các cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trực tuyến, Ngày pháp luật hàng năm theo kế hoạch.

Hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ. Rà soát, cập nhật đầy đủ Cơ sở dữ liệu Lý lịch Tư pháp.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2024; chủ động rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

15. Hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025 để trình Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tập trung xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng lộ trình tự chủ nhằm giảm

⁵²- Theo Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh.

chi từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024; ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

16. Xây dựng và triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, đất nước, địa phương. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cho thành phố Hải Dương, Chí Linh; diễn tập Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm tác chiến phòng thủ tỉnh; Đại hội Thi đua Quyết thắng các cấp trong lực lượng vũ trang. Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ quân nhân xuất ngũ trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn mục tiêu, công trình trọng điểm; các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc và đi qua địa bàn tỉnh; các sự kiện quan trọng.

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới. Tăng cường kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh, cho thuê trọ, “chung cư mini” và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt các kế hoạch, phương án cứu nạn, cứu hộ.

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân gắn chip, gắn với nâng cao tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung chỉ đạo và triển khai phương án bố trí Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Lễ ra mắt Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vào ngày 01/7/2024.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, Ban cán sự đảng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV. Việt Cường (25b).

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**

Triệu Thế Hùng